

## I. Về mặt sử địa danh cũ

Sách báo Trung Quốc gần đây thường viện dẫn các địa danh như Trùng Hải, Vạn Lý Trùng Sa, Thiên Lý Thạch Động, Thạch Động, Cửu Nhị Loa Châu, Thất Châu Động... làm minh chứng cho chủ quyền của Trung Quốc trên các quần đảo giữa Biển Đông đã có từ hàng nghìn năm trước. Các địa danh Trùng Hải, Vạn Lý Trùng Sa, Thiên Lý Thạch Động, Thạch Động, Cửu Nhị Loa Châu thất ra chủ là những địa danh phiếm chủ một vùng biển đảo nguy hiểm, hù dọa, dọa nạt ngoài đảo Hải Nam và đương nhiên là không thuộc chủ quyền của Trung Quốc. Riêng Thất Châu Động là vùng biển đảo có thật, được ghi chép rất rõ ràng trong thư tịch và bản đồ của Trung Quốc, gần huyện Vạn Xương của đảo Hải Nam, thì lại bị người ta cố tình mờ ám hoá, huyền thoại hoá và đẩy nó ra tận giữa Biển Đông!

Thư tịch và bản đồ của Trung Quốc tính cho đến cuối thế kỷ XIX và thậm chí cuối những năm cuối thế kỷ đầu của thế kỷ XX đều phản ánh một thực tế hết sức hiển nhiên là vùng lãnh thổ, lãnh hải tự nhiên của Trung Quốc chưa bao giờ vượt quá đảo Hải Nam.

Bản đồ có ảnh hưởng lớn nhất đến các nhà địa lý học Trung Quốc từ đầu thế kỷ XIV cho đến những năm cuối cùng của thế kỷ XIX là bản đồ của Chu Tử Bản (Chu Ssu Pen) năm 1320. Bản chính của Đồ Đồ không còn nữa, nhưng vẫn có thể hình dung được nó trên đồ thị trong bản đồ của La Hung Tiên (Lo Hung-Hsien) vào khoảng giữa thế kỷ XVI với cái tên Quảng Đông Đồ. Trong Quảng Đông Đồ, tất cả bản đồ giới thiệu chung về Trung Quốc cho đến tận bản đồ Quảng Đông đều không có bản đồ nào vẽ lãnh thổ Trung Quốc bao gồm cả các đảo phía đông đảo Hải Nam.

Khâm Định Tả Khố toàn thư đồ yểu chí Thanh nhất thống chí là bản sách đồ số gồm 500 quyển, được biên soạn dưới sự chủ trì của vua Thanh Càn Long. Theo sách chi năm Càn Long thứ 21 (1764) thì sách này được soạn trên cơ sở tập hợp tài liệu của các Tổng bộ quán các tỉnh, phủ địa phương và khắp thời gian những tình hình mới nhất. Thư những công nghệ Quảng Đông Đồ, tất cả các địa danh huyện thôn như Vạn Lý Trùng Sa, Thiên Lý Thạch Động, Thạch Động, Cửu Nhị Loa Châu... đều không được nhắc tới và đương nhiên đều không được đặt trong bản đồ

Trung Quốc.

Các sách bản đồ khác như Atlas địa lý thế giới, Quốc gia Châu chí, Quốc gia Đông phương, Quốc gia địa lý, Trung Quốc bản đồ địa lý... cũng đều không đưa các đảo này trong bản đồ. Riêng Địa lý phòng địa lý và Lịch sử địa lý mới có đánh dấu các đảo này nhưng lại không chứng minh chúng thuộc chủ quyền Trung Quốc. Mãi cho đến năm 1909 mà bản đồ của Thanh triều vẽ trí, khu vực công vẽ vùng lãnh thổ của nam của Trung Quốc dùng lại đảo Hài Nam. Đây là loại bản đồ phản ánh khách quan thực tế và tôn trọng sự thật lịch sử.

Khảo toàn bản lịch sử Trung Quốc tại thời kỳ đầu cho đến trước năm 1909, chúng tôi chưa từng thấy có một văn kiện của bất cứ một triều đại nào khẳng định một cách chính thức, rõ ràng và thực sự chủ quyền của Trung Quốc ở khu vực các quần đảo ngoài Biển Đông. Khảo sát các công trình nghiên cứu, các bộ sưu tập tài liệu đồ sộ của người Trung Quốc trước sự kiện Lý Chuân ra Paracels vào năm 1909, chúng tôi cũng không thấy bất cứ một tài liệu nào thuộc loại này xuất hiện. Người làm cuốn sách tra Tây Sa quần đảo báo cáo cho biết vào năm 1928 khi đoàn đi tìm kiếm tài liệu mà: “Tra cứu về quần đảo Tây Sa không thấy sách vở nào ghi chép, lại không có sách chuyên khảo nào chép rõ, nay soạn sách này cũng là một tác phẩm mới đầu”. Lời ông á trong bài báo mang tên Nhận thức về quần đảo Tây Sa, không thể không thừa nhận một thực tế là: “Quần đảo Tây Sa được phát hiện tại thời kỳ nào, trong sách lịch sử, địa lý và bản đồ của Trung Quốc xưa thì không thể khảo cứu được”. Vì vậy mà các nhà nghiên cứu Trung Quốc vào những thập kỷ đầu thế kỷ XX không tìm được bất cứ tài liệu gì nói đến các quần đảo này chỉ vì một lý do hết sức giản đơn là vùng lãnh thổ, lãnh hải thuộc về Trung Quốc không vượt quá điểm cực nam đảo Hài Nam, tổng chiều dài vòng vĩ độ 18, và vùng biển bao gồm những quần đảo xa xôi và hết sức nguy hiểm ở ngoài Biển Đông.

## II. 100 năm Trung Quốc mất và đổi tên các quần đảo ngoài Biển Đông

Lúc đầu trước sự ép của các nước tại bên phương Tây, chính quyền nhà Thanh chỉ nhượng đóng cửa tại thời kỳ đầu. Dần dần họ mới bắt đầu ý thức rằng mở biển và an toàn vùng lãnh thổ duyên hải, các cửa khẩu và các hải đảo quan trọng, Trung Quốc

cần phải phòng thủ xa, phòng thủ vòng ngoài để hỗ trợ cho việc phòng thủ chủ yếu ở bên trong. Tuy vậy để có thể sẵn sàng chiến đấu ra biển khơi, song trong hoàn cảnh lúc đó Trung Quốc khó có thể giữ nổi vùng biển phía đông thì làm sao có thể vươn ra chiếm lĩnh đại dương được. Tất cả thực tiễn muôn ngàn ý thức tiễn ra biển khơi đến khi nhà Thanh bắt đầu có chủ trương chiếm lĩnh các hải đảo trên Biển Đông là cần một chiến lược đúng đắn, chu đáo lâu dài đến gần một thế kỷ.

Chiến lược là nêu ngòi Nhật chiếm quần đảo Sa thì vấn đề chủ quyền của Trung Quốc ở ngay tại quần đảo Sa thôi cũng chưa được đặt ra. Nếu quần đảo Sa thuộc về người ngoài quốc thì quốc thất dĩ nhiên là một nguy hiểm lớn đối với Trung Quốc nói chung, chỉ ít là ở khu vực tỉnh Quảng Đông. Việc nắm lấy quần đảo Sa vì thế đã trở thành một mặt khâu trọng yếu trong toàn bộ kế sách phòng thủ vùng duyên hải phía đông nam của Trung Quốc. Trường Nhân Tuân tập hợp một nhóm các tác giả sưu tầm nghiên cứu tài liệu có liên quan, cần tìm cách chứng minh cho bằng được chủ quyền của Trung Quốc ở quần đảo Sa.

Giữa lúc đó, trước sự ép của hải quân Pháp, Trường Nhân Tuân lệnh cho phó tướng Ngô Kính Vinh phải tìm cách thu thập nắm tình hình các quần đảo trên để tìm phương án đối phó. Ngô Kính Vinh giao công việc này cho Quảng Đông Thuộc sự vụ trưởng Lý Chuân thực hiện. Lý Chuân tiến hành thu thập khu vực quần đảo Sa, rồi sau đó tiến ra Paracels. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Trung Quốc công nhận ra Paracels với tư cách đối diện cho chính quyền địa phương tỉnh Quảng Đông. Có thể do không biết, mà cũng có thể là cố tình tình lý trước sự thất bại lịch sử hết sức rõ ràng là các nhà nước Việt Nam đã liên tục nhiều thế kỷ chính thức kinh dinh khu vực Paracels mà Lý Chuân lại đặt lại tên đảo là Tây Sa có lẽ với ý nghĩa nêu xuất phát từ Quảng Châu thì nó là các bãi cát nằm thiên về phía Tây (thực ra phải là Tây Nam) và xem mình là người có công khai sơn phá thạch ở đây!. Nhờ thế cái tên Tây Sa (hay Tây Sa quần đảo) được đặt chung lên cái tên Hoàng Sa của Việt Nam và Paracels của người phương Tây cho một bộ phận đầu tiên năm 1909 và người sáng tác ra nó, không ai khác, chính là Lý Chuân.

Tuy đặt danh quần đảo Tây Sa về mặt được đặt, hoàn toàn xa lạ đối với người Trung Quốc, nhưng với việc Lý Chuân tiến hành thu thập và đặt tên Trung Quốc cho quần đảo cũng đã đánh dấu một bước ngoặt cần biết trong lịch sử vươn xuất chiếm lĩnh các đảo trên Biển Đông của Trung Quốc nói chung và chính quyền nhà Thanh ở những năm cuối cùng của triều đại nói riêng. Tất cả chủ quyền vùng lãnh thổ, lãnh hải của mình từ quy định 18, nghĩa là từ các năm của đảo Hải Nam người

trở lên phía bắc, đến những ý tưởng muốn vươn ra biển khơi để phòng thủ tầm xa trước hiểm họa Trung Quốc trở thành miền mới của chế độ nhà nước cộng hòa Tây của một số chính quyền gia, đến đây chính quyền nhà Thanh đã không đành chế độ muốn kéo quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam vào trong vùng lãnh thổ, lãnh hải của Trung Quốc.

Từ sau năm 1909, chính quyền tỉnh Quảng Đông Trung Quốc mặc dù có quan tâm đến việc tiếp tục khai thác quần đảo Tây Sa, nhưng đó cũng mới chỉ là những chế độ trên giấy mà không hề được thực hiện. Số hiệu biển của người Trung Quốc về quần đảo Hoàng Sa không gồm hai chế độ năm sau vẫn chưa có thiển được là bao. Vì thế, theo chúng tôi cuộc điều tra quần đảo Tây Sa của chế độ đội hải Trung Sơn và bản báo cáo điều tra Tây Sa quần đảo báo cáo cho của Thám Bể Phi phi được xem là một cái mốc quan trọng đánh dấu số hiệu biển của người Trung Quốc về quần đảo Tây Sa cũng như Biển Đông. Đây là cơ sở để chính quyền Trung Hoa dân quốc đẩy xa hơn nữa chế độ chế độ chi phối lãnh toàn bộ các quần đảo ngoài khơi Biển Đông của họ. Tuy thế cho mãi đến năm 1934, bản đồ Trung Quốc vẫn chưa vẽ quá quần đảo Tây Sa. Người Trung Quốc lúc này gọi đảo Tri Tôn ở về độ 15 độ 45 phút là đảo Nam Cực, với lý do thích rằng đảo đó là một mốc đánh dấu lãnh thổ các nam của Trung Quốc (nguyên vẫn trong Tuần hải ký trang 73: Nhân tài Nam Hải các nam, có danh Nam Cực đảo). Khu vực phía đông quần đảo Tây Sa mà người phương Tây gọi là Macelesfield Bank vẫn chưa hề được người Trung Quốc quan tâm đến.

Từ năm 1934 trở về trước chưa có bản đồ nào của người Trung Quốc về về vùng quần đảo này, trở về bản đồ phiên dịch từ bản đồ hàng hải Anh được Quảng Nha thổ các khu vực in trong Trung Quốc giang hải hải yểu đồ chỉ vào năm 1907. Cũng cần phải nói rõ là Trung Quốc giang hải hải yểu đồ chỉ hoàn toàn chỉ là từ bản đồ phiên dịch từ nguyên bản Hải đồ của Hải quân Anh (Anh quốc Hải quân hải đồ quan các nguyên bản) sang tiếng Trung Quốc. Lúc đó Paracels được phiên thành Bá Mãi Lạp Tây Nhữ Liệt, Macelesfield Bank là Mã Thập Lạc Phi Nhữ các và đường nhiên China Sea được phiên thành Trung Quốc Hải (với ý nghĩa là biển của riêng người Trung Quốc?).

Trong thời về việc xuất bản từ bản đồ này là vào khoảng năm 1935, Trung Quốc đã tiến hành dịch nghĩa và phiên âm tên phương Tây cho một loạt đảo (Island), bãi cát (Sand, Bank), tiêu (Reef), bãi ngầm/ ám sa (Shoal)... Từ bản đồ này và những địa danh mới được phiên dịch hoàn toàn không thể coi là bản đồ Trung Quốc,

những địa danh trên các quần đảo mà dù được viết cho Trung Quốc nhưng không phải là địa danh Trung Quốc và tuy nhiên không có một chút giá nào trên mình chúng cho chủ quyền của Trung Quốc ở khu vực Biển Đông.

Trong khoảng thời gian 1935-1936, lần đầu tiên các địa danh quần đảo Nam Sa và Hoàng Sa xuất hiện trên bản đồ Trung Quốc. Chúng tôi nhận thấy trong sách Trung Quốc địa lý tân chí được Trung Hoa thi công phát hành vào năm 1935 (và in lại vào năm 1940) có các tấm bản đồ Trung Hoa dân quốc và Trung Quốc thiên sơn vẽ công bố đầu tiên đặt cái tên Nam Sa quần đảo vào vùng Macclesfield Bank ở phía đông của Tây Sa quần đảo còn Hoàng Sa quần đảo ở phía đông của Nam Sa quần đảo (khu vực Spratlys).

Năm 1936 Bộ Tài Thông và Vực Ngoại biên soạn Hiệp định biên giới biển quốc gia và Tân Trung Quốc phân tỉnh đồ (bản đồ được xuất bản vào năm 1939), hai bản bản đồ này thực chất chỉ là một, trong đó bản đồ tỉnh Quảng Đông phân định các đảo Nam Hải được vẽ chi tiết hơn. Các biệt, tấm bản đồ mang tên Trung Quốc cũng ghi biển thiên đảo đã vẽ đường biên giới hình chữ U (hay còn được các nhà nghiên cứu quen gọi là đường hình lưỡi bò), không đặt dấu chia đôi vòng theo bờ biển Việt Nam xuống phía bắc đảo Borneo rồi bám sát bờ biển Philippines và chảy vào phía trong của Đài Loan, khoanh gợn gợn nhò toàn bộ Biển Đông vào trong lãnh hải Trung Quốc. Vị trí của các quần đảo Tây Sa, Nam Sa, Hoàng Sa chưa có gì thay đổi so với bản đồ Trung Hoa dân quốc (1935).

Giai đoạn từ năm 1939 đến năm 1947 là giai đoạn Trung Quốc tập trung tìm mọi cách lý giải để hợp thức hoá chủ quyền chiếm toàn bộ Biển Đông. Địa danh quần đảo Nam Sa bị đẩy sâu xuống vùng Spratlys thay cho quần đảo Hoàng Sa và những chủ cho địa danh mới là quần đảo Trung Sa. Nhờ thế trên đây bản đồ Trung Quốc xuất hiện địa danh Trung Sa quần đảo thay cho Nam Sa quần đảo ở khu vực Macclesfield Bank, còn Nam Sa quần đảo thì bị đẩy sâu xuống phía nam thay cho Hoàng Sa quần đảo ở khu vực Spratlys và những vẽ địa danh Hoàng Sa quần đảo đã hoàn toàn biến mất. Đường ranh giới hình chữ U trên đây được vẽ liền thì bây giờ được thể hiện đứt đoạn với 9 khúc, những hình dáng và vị trí không thay đổi. Có thể coi chủ quyền đặt lại tên đảo ở Nam Hải theo cách đặt tên Trung Quốc vào năm 1947 và bản bản đồ Trung Hoa nhân dân cộng hoà quốc phân tỉnh đồ (trong đó có tấm bản đồ Nam Hải các đảo, Trung Quốc chính thức công bố các đảo ở Nam Hải thành một bản đồ riêng), có thể được xem là một cái mốc đánh dấu sự hoàn thiện quá trình đặt và đổi tên, hoàn thiện bản đồ và hoàn thiện chủ quyền

chiếm lĩnh Biển Đông của các nhà nước Trung Quốc cũn đời và hiện đời. Năm năm 1983, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa lấy danh nghĩa “tiêu chuẩn hoá địa danh toàn quốc” đã bổ sung nhiều tên đảo, đá, đá ngầm, bãi ngầm và các luồng lạch thuộc các quần đảo trên biển Nam Hải. So sánh với các tên đã đặt năm 1947, chúng tôi thấy số địa danh thuộc khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam tăng từ 30 lên 49 (trong đó có 22 địa danh được giữ nguyên); số địa danh thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam tăng từ 97 lên 187, trong đó có 83 địa danh được giữ nguyên và 10 địa danh được giữ lại tên nhưng các đặc điểm địa hình là đảo, tiêu, thán hay ám sa thì được chỉnh lại.

### III. Bản chất của vấn đề

Các quần đảo giữa Biển Đông vốn thuộc chủ quyền của các nhà nước Việt Nam từ lâu đời. Địa danh đầu tiên xuất hiện trong dân gian, trong bản đồ và trong thơ tch của của Việt Nam là Bãi Cát Vàng, vì thực tế ở đó có bãi cát vàng mà bất cứ ai từng chứng kiến cũng phải coi là dấu ấn sâu sắc nhất. Có lẽ lúc đầu do những người dân ra làm ăn ở vùng này đặt ra, rồi sau trở thành địa danh chính thức của nhà nước quản lý. Bãi Cát Vàng là cách gọi thuần Việt, nôm na, khi đi vào văn bản phải viết bằng chữ Nôm thì thật không mấy tiện dụng. Trong khi đó các văn bản chính thức của các nhà nước Việt Nam thời kỳ này viết bằng chữ Hán, nên Bãi Cát Vàng được phiên ra theo âm Hán Việt là Hoàng Sa. Hoàng Sa như thế cũng chỉ là cách gọi theo âm Hán Việt của Bãi Cát Vàng mà thôi. Tuy nhiên khi đã gọi là Hoàng Sa rồi thì các nhà nước Việt Nam lúc đó quan niệm nó là cả một vùng rộng lớn bao gồm cả quần đảo Trường Sa nữa, chứ không chỉ riêng Bãi Cát Vàng cả thế trường đây. Không chỉ người Việt Nam mà các nhà hàng hải phương Tây đương thời cũng quan niệm Hoàng Sa bao gồm cả Trường Sa mà họ gọi chung là Paracels, còn Spratlys chỉ xuất hiện muộn sau này.

Thế thực và bản đồ của Trung Quốc cho đến tận cuối thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ đầu thế kỷ XX đã chép một cách rặt lô gích và thống nhất rằng lãnh thổ, lãnh hải của các nước của nước Trung Hoa cũn truy cập không vượt quá đảo Hải Nam. Vùng biển đảo ở giữa Biển Đông (mà Trung Quốc gọi là biển Nam Hải) của được các Nhà nước Trung Quốc quan tâm (hay nói cho đúng ra là của có điếu kiện quan tâm) khai chiếm, mà chỉ được nhắc đến như những cái mốc vô cùng nguy hiểm, thuyển bè qua lại cần phải tránh xa. Trung Quốc suốt trong chiều dài lịch sử chỉ có duy nhất một lần là tìm đường vươn lại xuống phía nam sao cho không bao giờ chạm đến vùng biển đảo của các quốc gia nguy hiểm này. Họ trong thực tế của cũng có bất

có một hoạt động chủ quyền nào với cách nhà nước chính thức ở đây. Một số địa danh cũ xưa họ cho, và cho là thuộc vùng “Man Di”, hoàn toàn không có giá trị minh chứng cho chủ quyền của Trung Quốc trên vùng biển đảo này.

Cho tới đầu thế kỷ XX, khi Trung Quốc triển khai chủ trương chiếm đóng các quần đảo GIÀ BIỂN ĐÔNG, thì cái tên quần đảo Tây Sa là tên Trung Quốc mới xuất hiện vào năm 1909 và được đặt chính lên địa danh quần đảo Hoàng Sa, vốn là địa danh chính thức, lâu đời của Việt Nam. Tuy nhiên những địa danh này cũng còn phải thay đổi, đổi lại, đi vào chính quyền thì mới đi đến chính thức vào cuối những năm 1940 và được “tiêu chuẩn hoá” vào đầu những năm 1980.

Ngày nay có một số bản đồ các đảo Nam Hải của Trung Quốc hiện không còn thấy ai như rặng Hoàng Sa, Tây Sa sớm nhất thì cũng chủ xuất hiện lần đầu tiên trên bản đồ tỉnh Quảng Đông vào năm 1909, Nam Sa xuất hiện lần đầu tiên ở Macelesfield Bank vào khoảng năm 1935-1936, những sau đó phải dời xuống vùng quần đảo Spratlys để những chủ cho Trung Sa vào năm 1947. Toàn Sa được đánh dấu trên vùng Spratlys khoảng những năm 1935-1936, những chỉ hiện chủ năm sau đã bỏ Nam Sa chiếm chủ và một hiện vị trí trên bản đồ. Quá trình đặt và đổi địa danh các quần đảo GIÀ BIỂN ĐÔNG là quá trình Trung Quốc thực thi một chiến lược nhất quán nhằm mở rộng lãnh hải, lãnh thổ, biển toàn bộ BIỂN ĐÔNG thành cái ao riêng của mình. Vốn dĩ địa danh các quần đảo GIÀ BIỂN ĐÔNG từ đầu thế kỷ XX đã được các nhà nước Trung Quốc chính trị hoá và biến thành những tiện giành giật chủ quyền quốc gia lãnh thổ và lãnh hải, chủ không còn là những địa danh tự nhiên, thông thường như trước nữa.

Năm cuối năm 2008, trên có số 3 địa danh chính là quần đảo Tây Sa (đặt năm 1909), quần đảo Trung Sa (đặt năm 1947) và quần đảo Nam Sa (đặt năm 1947), Quốc vụ viện Trung Quốc đã phê chuẩn việc thành lập thành phố Tam Sa là thành phố cấp huyện thuộc tỉnh Hải Nam để trực tiếp quản lý cả 3 quần đảo kể trên. Như thế thành phố cấp huyện Tam Sa của Trung Quốc, trên thực tế đã được đặt chính lên hai huyện của Việt Nam là Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng và Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Cũng cần phải khẳng định một cách tuyệt đối rằng lịch sử thực thi chủ quyền của

Việt Nam có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa với tư- cách Nhà nước, phát triển dần từ thế kỷ cao, liên tục, thực sự và rõ ràng, muộn nhất là từ đầu thế kỷ XVII (đời chúa Nguyễn Phúc Nguyên), qua các thế kỷ XVII, XVIII (đời chúa Nguyễn tiếp theo và vùng triều Tây Sơn), thế kỷ XIX (đời chúa Nguyễn trong đó đặc biệt là các vua Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị) và cho mãi đến những năm đầu của thế kỷ XX vẫn chưa hề gặp phải sự phân chia bất cứ quốc gia nào. Vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và những đảo chính yếu của quần đảo Trường Sa chỉ ít trong suốt 3 thế kỷ XVII, XVIII, XIX là hiển nhiên và rõ ràng.

Lịch sử quá trình tranh chấp chủ quyền các vùng quần đảo giữa Biển Đông chủ thực sự bắt đầu từ năm 1909 khi Trung Quốc lần đầu tiên đặt tên quần đảo Tây Sa vào đúng vị trí quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Từ bấy giờ nay gần 100 năm, Trung Quốc đã không chỉ không thừa nhận, không công nhận, mà còn tìm mọi cách biến vùng biển đảo vô cùng xa lạ đối với họ trở thành một phần hành chính chính thức của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, thành một thành phố cấp huyện của tỉnh Hải Nam, thành một vùng lãnh thổ, lãnh hải thân thiện và máu thịt của Trung Quốc từ ngàn đời!!!. Lịch sử một thế kỷ đặt và thay đổi địa danh của Trung Quốc ở các vùng quần đảo giữa Biển Đông xét về thực chất chủ yếu là quá trình từng bước, từ thế kỷ cao, từ bỏ phân định toàn thế chấp chiếm chủ quyền của Việt Nam, ngang nhiên hoá đổi thành chủ quyền của Trung Quốc, bắt chấp sự phân chia của Việt Nam và công đồng quốc tế.

*Hà Nội, tháng 3 năm 2009.*

**GS. TS. Nguyễn Quang Ngọc, Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, *ĐH Quốc gia Hà Nội***